

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc

Số: 1030 /2005/QĐ-UBND

Đông Hà, ngày 30 tháng 5 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Pháp lệnh giá số 40/2002/PL - UBTVQH10 ngày 26/4/2002 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giá;
- Căn cứ Thông tư số 15/2004/TT-BTC ngày 09/3/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giá;
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 496/TT-VG ngày 06 tháng 5 năm 2005 về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như điều 2
- Cục quản lý giá (Bộ Tài chính).
- Cục QLVBQPPL (Bộ Tư pháp)
- TV/Tỉnh ủy, TT/HĐND tỉnh
- CT, các PCT UBND tỉnh
- Các PVP, CV
- UBND, TT, TM

TM/UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
CHỦ TỊCH T²



Lê Hữu Phúc

CHI CỤC TRƯỞNG



Phan Thị Duyên

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI
NGUYÊN BẢN TRONG HỒ SƠ LƯU TRỮ
Tài liệu được sao từ:
Phòng: UBND tỉnh Quảng Trị
Mục lục số: 05 Hồ sơ số: 79 Tờ số: 137
Số chứng thực: 153
Ngày: 04 tháng 4 năm 2019

QUY ĐỊNH

Về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 1030/2005/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 5 năm 2005 của UBND tỉnh Quảng Trị*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Nội dung điều hành giá của nhà nước trên địa bàn

1. Bình ổn giá thị trường
2. Định giá, hiệp thương giá
3. Thẩm định giá
4. Kiểm soát giá độc quyền
5. Chống bán phá giá

Điều 2: Nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn

1. Nghiên cứu, xây dựng, tổ chức thực hiện các chính sách, biện pháp về giá phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ.
2. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về giá tại địa phương và các văn bản hướng dẫn cụ thể về giá, triển khai thực hiện tại địa phương.
3. Triển khai, công bố và áp dụng các biện pháp bình ổn giá tại địa phương.
4. Quyết định giá những tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền của địa phương.
5. Tổ chức hiệp thương giá theo yêu cầu, quy định của pháp luật.
6. Quản lý, thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá.
7. Kiểm soát giá độc quyền, điều tra giá, chi phí sản xuất, theo quy định của pháp luật về giá.
8. Thu thập, phân tích, thông báo, thông tin và dự báo về giá để phục vụ cho chính sách phát triển kinh tế - xã hội.
9. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về giá.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3: Bình ổn giá

1. Danh mục và điều kiện của hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá quy định tại Khoản 1, Mục I- Phần B Thông tư số 15/2004/TT-BTC ngày 9/3/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giá.
2. UBND tỉnh Quyết định và công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá khi những hàng hoá, dịch vụ biến động giá làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; Những biện pháp cụ thể là:

- Điều chỉnh cung cầu hàng hoá, đảm bảo sản xuất, tiêu dùng tại địa phương.
- Áp dụng các biện pháp tài chính tiền tệ khi cần thiết để bình ổn giá.

Trường hợp bình ổn giá do Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã có Quyết định và công bố thì UBND tỉnh thực hiện các biện pháp bình ổn giá.

Thời hạn áp dụng các biện pháp bình ổn giá, thủ tục trình UBND tỉnh quyết định các biện pháp bình ổn giá, trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định về các biện pháp bình ổn giá áp dụng theo các Điều 4,5,6 Nghị định 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 Chính phủ.

Điều 4: Nhà nước định giá

1. Danh mục tài sản, hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá

- a. Đất đai theo quy định của Luật Đất đai.
- b. Mặt nước, tài nguyên quan trọng theo quy định của Pháp luật.
- c. Tài sản của Nhà nước được bán, cho thuê không qua hình thức đấu thầu, đấu giá:

- Nhà thuộc sở hữu Nhà nước cho thuê, hoặc bán.
- Hàng hoá dự trữ quốc gia.
- Tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích Quốc gia, lợi ích công cộng.
- Hàng hoá, dịch vụ được sản xuất theo đặt hàng của Nhà nước.

- d. Hàng hoá, dịch vụ Nhà nước độc quyền:

- Điện.
- Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng máy bay tuyến đường chuẩn trong nước.
- Dịch vụ bưu chính, viễn thông: thư thường trong nước có khối lượng đến 20 gram, thuê bao điện thoại và liên lạc điện thoại nội hạt tại nhà thuê bao, điện thoại đường dài trong nước và quốc tế; thuê kênh viễn thông quốc tế liên tỉnh, nội hạt và các dịch vụ bưu chính, viễn thông khác do Thủ tướng Chính phủ quy định theo Pháp lệnh Bưu chính- Viễn thông.

- đ. Hàng hoá, dịch vụ quan trọng đối với quốc kế dân sinh:

- Xăng, dầu theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
- Nước sạch cho sinh hoạt.
- Vận chuyển hành khách bằng xe buýt trong thành phố, thị xã, khu công nghiệp.
- Một số loại thuốc thiết yếu phòng và chữa bệnh cho người.
- Hàng hoá được trợ giá, trợ cước vận chuyển.
- Báo Nhân dân, báo cơ quan của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của UBND tỉnh

- Giá bán báo của cơ quan của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh.

- Giá các loại đất.
 - Giá cho thuê mặt nước.
 - Giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước cho các đối tượng tái định cư, các đối tượng chính sách; giá bán hoặc cho thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước để làm việc hoặc sử dụng vào mục đích khác.
 - Giá bán điện đối với nguồn điện do địa phương quản lý không thuộc mạng lưới điện quốc gia.
 - Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương; mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển.
 - Giá nước sạch cho sinh hoạt.
 - Giá hàng hóa, dịch vụ sản xuất theo đơn đặt hàng của Nhà nước thuộc ngân sách địa phương không qua hình thức đấu thầu, đấu giá.
 - Cước vận tải hàng hoá, bằng: ô tô, đường sông, phương tiện thô sơ, vận chuyển thủ công trên địa bàn tỉnh áp dụng cho thanh toán từ ngân sách nhà nước.
 - Giá cước vận chuyển hành khách bằng xe buýt trong thị xã, khu công nghiệp.
 - Giá nhà, vật kiến trúc, giá các loại cây, giá nhân công lao động phổ thông trên địa bàn tỉnh áp dụng cho thanh toán nguồn chi ngân sách.
 - Giá tài sản của Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng thuộc cấp tỉnh quản lý phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng cho thuê, chuyển nhượng, bán, góp vốn và các hình thức chuyển quyền khác không qua hình thức đấu thầu, đấu giá.
 - Giá các sản phẩm dịch vụ trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội mang tính độc quyền hoặc có liên quan, tác động đến nhu cầu chung của người tiêu dùng trên toàn tỉnh, huyện, thị xã.
 - Giá hàng hóa, tài sản tịch thu; Giá vật tư, vật liệu, thiết bị...trong đầu tư xây dựng cơ bản; Giá thuốc chữa bệnh; Giá bồi thường thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất; Giá tính thuế; Giá hàng dự trữ; Mức phí các loại; Giá trị tài sản doanh nghiệp; Giá hàng hóa, tài sản dịch vụ khác có quy định riêng: Được quản lý theo các quy định riêng của Chính Phủ, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành trung ương và áp dụng những quy định liên quan tại quyết định này.
- Những tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ và các Bộ, ngành TW thì UBND tỉnh căn cứ vào khung giá hoặc giá chuẩn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, các Bộ, ngành TW để quyết định giá.

3. Trình tự lập, trình, thẩm định phương án giá và quyết định giá

- Giá cước vận chuyển hành khách bằng xe buýt trong thị xã, khu công nghiệp do các đơn vị vận chuyển lập phương án giá để Sở Giao thông - vận tải xem xét trình UBND tỉnh quyết định, sau khi có ý kiến của các cơ quan liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

- Giá bán báo của cơ quan Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh do Ban Biên tập báo lập phương án giá trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của các cơ quan liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

- Giá đất cụ thể tại địa phương, Sở Tài chính căn cứ vào nguyên tắc, phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất do Chính phủ quyết định và hướng dẫn của Bộ Tài chính để lập phương án giá, trình UBND tỉnh để UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi quyết định.

- Giá cho thuê đất có mặt nước và giá để thu tiền sử dụng đất có mặt nước tại địa phương, Sở Tài chính căn cứ vào khung giá do Chính phủ quyết định và hướng dẫn của Bộ Tài chính để lập phương án giá, trình UBND tỉnh quyết định, sau khi có ý kiến của Sở Tài nguyên và môi trường và các cơ quan có liên quan.

- Giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước cho các đối tượng tái định cư, đối tượng chính sách; Giá bán hoặc giá cho thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước để làm việc hoặc sử dụng vào mục đích khác do Sở Xây dựng căn cứ vào khung giá hoặc giá chuẩn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để lập phương án giá trình UBND tỉnh quyết định, sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

- Giá bán điện đối với nguồn điện do địa phương quản lý không thuộc mạng lưới điện quốc gia do đơn vị quản lý nguồn điện lập phương án giá trình UBND tỉnh quyết định, sau khi có ý kiến của các Sở, cơ quan có liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

- Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hoá thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương; Mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hoá được trợ giá, trợ cước vận chuyển do đơn vị kinh doanh ngành, lĩnh vực lập phương án giá; Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh quyết định, sau khi có ý kiến của Sở quản lý ngành hàng, các cơ quan có liên quan.

- Giá bán nước sạch do đơn vị sản xuất kinh doanh nước sạch căn cứ vào khung giá và hướng dẫn của Bộ Tài chính để lập phương án giá. Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định, sau khi có ý kiến của Sở quản lý ngành hàng, các cơ quan có liên quan.

- Giá hàng hoá, dịch vụ sản xuất theo đơn đặt hàng của tỉnh thuộc ngân sách địa phương không qua hình thức đấu thầu, đấu giá, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2004/TT-BTC ngày 30/1/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý giá đối với hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước đặt hàng thanh toán bằng nguồn ngân sách Nhà nước.

- Giá tài sản của Nhà nước cho thuê, chuyển nhượng, bán, góp vốn và các hình thức chuyển quyền khác không qua hình thức đấu thầu, đấu giá do đơn vị đang quản lý tài sản đề xuất và trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của Sở chuyên ngành, cơ quan liên quan và ý kiến thẩm định của Sở Tài chính.

Tất cả các loại giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ khác do Sở Tài chính phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan đề xây dựng lập phương án, trình UBND tỉnh quyết định.

4. Hồ sơ phương án giá và nội dung giải trình phương án giá

a. Hồ sơ phương án định giá hoặc điều chỉnh giá (sau đây gọi chung là hồ sơ phương án giá) bao gồm:

- Công văn đề nghị cơ quan có thẩm quyền định giá, điều chỉnh giá.
- Bản giải trình phương án giá.
- Văn bản tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ liên quan (kèm theo bản sao ý kiến của các cơ quan).
- Văn bản thẩm định phương án giá của các cơ quan có chức năng thẩm định.
- Các tài liệu liên quan khác.

b. Nội dung bản giải trình phương án giá bao gồm:

+ Sự cần thiết phải định giá hoặc điều chỉnh giá; Tình hình sản xuất, kinh doanh của hàng hoá, dịch vụ cần định giá hoặc điều chỉnh giá.

+ Bản tính toán giá thành, giá bán sản phẩm hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá phải tuân thủ theo quy chế tính giá do Bộ Tài chính quy định.

+ Tác động của mức giá mới đối với hoạt động của các tổ chức sản xuất, kinh doanh khác, đến ngân sách Nhà nước và đời sống, xã hội, thu nhập của người tiêu dùng.

+ Các biện pháp tổ chức triển khai thực hiện mức giá mới.

Hồ sơ phương án giá thực hiện theo mẫu thống nhất tại phụ lục kèm theo.

5. Thẩm định và thời hạn quyết định giá

Phương án giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh do Sở quản lý ngành, lĩnh vực trình, sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

- Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thẩm định phương án giá phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản về nội dung phương án giá chậm nhất là 07 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phương án giá theo quy định của Bộ Tài chính.

- Kể từ ngày nhận được phương án giá đã có ý kiến của cơ quan có liên quan và văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền, thời hạn quyết định giá (tính theo ngày làm việc) tối đa không quá 10 ngày.

- Trường hợp cần thiết phải kéo dài thêm thời gian thẩm định phương án giá, quyết định giá thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thẩm định phương án giá và cơ quan có thẩm quyền quyết định giá phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do phải kéo dài cho cơ quan trình phương án giá biết; thời gian kéo dài không quá 15 ngày.

Điều 5 : Hiệp thương giá

1. Điều kiện tổ chức hiệp thương giá

Sở Tài chính tổ chức hiệp thương giá khi có đủ 2 điều kiện sau đây:

- Theo đề nghị của một trong hai bên mua và bán, khi các bên này không thỏa thuận được giá mua, giá bán để ký kết hợp đồng hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh cần phải hiệp thương giá khi ký kết hợp đồng mua, bán.

- Phải là hàng hóa dịch vụ quan trọng không thuộc danh mục tài sản, hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá đồng thời là hàng hóa, dịch vụ có tính độc quyền mua hoặc độc quyền bán (là hàng hóa dịch vụ được sản xuất ra trong điều kiện sản xuất kinh doanh đặc thù mà trong quan hệ mua, bán các bên phụ thuộc lẫn nhau không thể thay thế được, không có cạnh tranh trên thị trường).

2. Hồ sơ và thủ tục hiệp thương giá

a. Hồ sơ hiệp thương giá :

- Văn bản đề nghị của bên mua hoặc bên bán gửi Sở Tài chính.

- Phương án giá hiệp thương với nội dung:

+ Sự cần thiết (lý do) phải hiệp thương giá.

+ Bản tính giá hàng hoá, dịch vụ yêu cầu hiệp thương phải ghi rõ: Tình hình sản xuất, tiêu thụ, cung - cầu của hàng hoá, dịch vụ; Phân tích mức giá đề nghị hiệp thương. Những vấn đề mà hai bên mua, bán chưa thống nhất; lập luận của các bên về sự chưa thống nhất đó; Đánh giá tác động ảnh hưởng của các mức giá mới đối với khả năng chấp nhận của tổ chức sản xuất, kinh doanh khác; Các bên kiến nghị khác (nếu có).

Nếu bên bán kiến nghị tổ chức hiệp thương giá thì phải phân tích giá thành sản xuất và các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí sản xuất của hàng hoá, dịch vụ (đối với hàng hoá, dịch vụ sản xuất trong nước); Giá thị trường Thế giới, giá nhập, các chi phí nhập khẩu, thuế, các chi phí lưu thông cần thiết và các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá của các hàng hoá (đối với hàng hoá nhập khẩu).

Nếu bên mua kiến nghị tổ chức hiệp thương giá thì phải phân tích mức giá dự kiến điều chỉnh của bên bán ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của bên mua và các đối tượng khác có liên quan, phân tích ảnh hưởng đến giá thành sản xuất và giá bán của sản phẩm đầu ra.

Hồ sơ hiệp thương giá theo mẫu thống nhất tại phụ lục kèm theo và phải gửi cho Sở Tài chính ít nhất 03 bộ và gửi 01 bộ cho bên đối tác mua (hoặc bán)

b.Thủ tục hiệp thương giá:

- Thành phần tham gia tổ chức hiệp thương giá do Sở Tài chính quyết định.

- Trình tự hiệp thương giá:

+ Tổ chức cá nhân đề nghị hiệp thương giá phải lập và gửi hồ sơ hiệp thương giá đến Sở Tài chính. Trường hợp hiệp thương giá thực hiện theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh thì doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ phải hiệp thương giá có trách nhiệm lập hồ sơ hiệp thương giá.

+Tổ chức cá nhân đề nghị hiệp thương giá có quyền rút lại hồ sơ hiệp thương giá; tự thỏa thuận với nhau về mức giá mua, giá bán của hàng hoá, dịch vụ đề nghị hiệp thương giá trước khi Sở Tài chính tổ chức hiệp thương giá .

- 14
- Trách nhiệm của Sở Tài chính (cơ quan tổ chức hiệp thương giá) :
 - + Trong thời hạn 15 ngày (ngày làm việc), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hiệp thương giá theo quy định phải tổ chức hiệp thương giá.
 - + Trong quá trình tổ chức hiệp thương giá, Sở Tài chính phải tiến hành thu thập, phân tích những thông tin cần thiết có liên quan đến hàng hoá, dịch vụ hiệp thương giá; Phân tích các yếu tố hình thành giá ảnh hưởng đến bên bán và bên mua, tạo điều kiện để cho hai bên mua và bán thoả thuận thống nhất với nhau về mức giá.

3. Kết quả hiệp thương giá

Kết quả hiệp thương giá được UBND tỉnh ban hành quyết định để thực hiện. Trường hợp đã tổ chức hiệp thương giá mà các bên vẫn chưa thoả thuận được mức giá thì Sở Tài chính quyết định giá tạm thời để các bên cùng thực hiện. Quyết định giá tạm thời trong hiệp thương giá có hiệu lực thi hành tối đa là 6 tháng; Trong thời gian thi hành Quyết định giá tạm thời các bên tiếp tục trao đổi để thoả thuận giá mua, giá bán, hết thời hạn này nếu bên mua, bên bán không thoả thuận được giá mua, giá bán và có đề nghị thì Sở Tài chính sẽ tổ chức hiệp thương giá theo quy định.

Điều 6: Thẩm định giá

1. Tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục và có giá trị như dưới đây mà không qua đấu thầu hoặc hội đồng định giá thì phải thẩm định giá

- a. Danh mục tài sản, hàng hóa, dịch vụ phải thẩm định giá:
 - Tài sản, hàng hóa, dịch vụ được mua toàn bộ hoặc một phần từ nguồn ngân sách nhà nước có giá trị đơn chiếc từ 100 triệu đồng trở lên hoặc mua một lần cùng một loại tài sản với số lượng lớn có tổng giá trị từ 100 triệu đồng trở lên.
 - Tài sản của nhà nước cho thuê, chuyển nhượng, bán, góp vốn và các hình thức chuyển quyền khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên.
 - Tài sản của doanh nghiệp nhà nước cho thuê, chuyển nhượng, bán, góp vốn, cổ phần hoá, giải thể và các hình thức chuyển đổi khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên.
 - Tài sản khác của nhà nước theo quy định của pháp luật phải thẩm định giá có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên.

b. Nguồn ngân sách nhà nước tại tiết a khoản 1 Điều này bao gồm: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn sự nghiệp, vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước, vốn vay tín dụng do nhà nước bảo lãnh và vốn khác thuộc nguồn ngân sách Nhà nước

2. Quản lý giá đối với tài sản hàng hoá, dịch vụ không thuộc danh mục quy định tại khoản 1, Điều này

- a. Đối với tài sản, hàng hóa qua đấu thầu đấu giá hoặc Hội đồng định giá thì quản lý giá trần, giá sàn theo quy định hiện hành về đấu thầu, đấu giá, Hội đồng định giá.

b. Đối với tài sản, hàng hoá, dịch vụ như danh mục thứ nhất tiết a khoản 1 Điều này:

- Nếu có giá trị đơn chiếc từ 5 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng hoặc mua một lần cùng một loại tài sản với số lượng lớn có tổng giá trị từ 5 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng thì cơ quan Tài chính thông báo giá trần khi đơn vị mua sắm có phương án đề nghị bằng văn bản. Mức giá mua không được vượt quá giá trần thông báo;

- Nếu có giá trị đơn chiếc hoặc mua cùng một lần dưới 5 triệu đồng thì thủ trưởng đơn vị mua sắm tự xác định mức giá.

c. Đối với tài sản như danh mục thứ 2, thứ 3, thứ 4 của tiết a, khoản 1, Điều này nhưng có giá trị dưới 500 triệu đồng và tài sản của cơ quan nhà nước thanh lý nhượng bán thì đơn vị có tài sản phải thành lập Hội đồng xác định giá tài sản đồng thời mời cơ quan Tài chính tham gia Hội đồng.

CHƯƠNG III **THẨM QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ VỀ QUẢN LÝ GIÁ**

Điều 7: Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Công bố và thực hiện các biện pháp bình ổn giá theo Điều 3 của Quy định này.

2. Ban hành các quyết định giá hoặc điều chỉnh giá các loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc khoản 2, Điều 4 của Quy định này. Đối với giá đất phải được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trước khi UBND tỉnh quyết định giá.

3. Yêu cầu hiệp thương giá theo điều 5 của Quy định này.

4. Tham gia ý kiến về phương án giá, mức giá đối với tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, các Bộ, ngành TW (trong trường hợp cần có ý kiến của UBND tỉnh).

5. Tổ chức chỉ đạo thực hiện chính sách về giá của Nhà nước thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh. Chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn tỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về giá và các quy định khác của pháp luật liên quan đến quản lý nhà nước về giá, xử lý vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền.

Điều 8: Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Trình UBND tỉnh quyết định và công bố thi hành các biện pháp bình ổn giá tại địa bàn theo nội dung, thủ tục và trình tự hiện hành.

2. Xây dựng thẩm định phương án giá, mức giá các tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục tại Khoản 2, Điều 4 Quy định này; Đồng thời trình các phương án giá thuộc thẩm quyền để UBND tỉnh ban hành quyết định thực hiện.

3. Tổ chức hiệp thương giá và ban hành quyết định giá tạm thời khi hiệp thương giá để các bên thực hiện.

4. Thẩm định giá, thông báo mức giá trần hoặc tham gia Hội đồng định giá đối với tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Khoản 1, Khoản 2, Điều 6 Quy định này thuộc những đơn vị, doanh nghiệp của tỉnh, Trung ương quản lý, mua sắm bằng nguồn ngân sách tỉnh, trung ương (trừ danh mục thứ 2 tiết a Khoản 1, Điều 6 do UBND tỉnh quyết định). Đối với những tài sản mua sắm hoặc định giá thuộc các đơn vị, doanh nghiệp trung ương đóng trên địa bàn nếu có quy định riêng thì thực hiện theo quy định riêng của cơ quan có thẩm quyền ban hành Quy định đó.

5. Điều tra, kiểm soát giá độc quyền và liên kết độc quyền về giá khi có đơn tố cáo của tổ chức đại diện cho ngành sản xuất hoặc người tiêu dùng; Có dấu hiệu lợi dụng độc quyền và liên kết độc quyền về giá đồng thời xử lý các vi phạm theo thẩm quyền; Giúp UBND tỉnh kiểm tra, thanh tra các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn tỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về giá đồng thời xử lý, kiến nghị UBND tỉnh xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

6. Tổ chức điều tra chi phí sản xuất, kinh doanh những hàng hoá dịch vụ theo yêu cầu để phục vụ công tác quản lý.

7. Tổ chức điều tra giá đất, tổng hợp, xây dựng phương án giá đất trình UBND tỉnh theo quy định.

8. Tham gia Hội đồng xác định giá các loại hàng hóa do tổ chức Quốc tế hoặc nước ngoài viện trợ cho các đơn vị thuộc tỉnh quản lý theo đề nghị của đơn vị tiếp nhận hàng viện trợ.

9. Tham gia theo thẩm quyền trong quản lý giá các lĩnh vực: Giá hàng hóa, tài sản tịch thu; Giá vật tư, vật liệu, thiết bị...trong đầu tư xây dựng cơ bản; Giá thuốc chữa bệnh; Giá bồi thường thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất; Giá tính thuế; Giá hàng dự trữ; Các loại phí; Giá trị tài sản doanh nghiệp; Giá hàng hóa, tài sản dịch vụ khác mà có quy định riêng của Chính Phủ, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành trung ương.

10. Tham gia xác định giá hoặc thông báo, xác nhận giá phục vụ theo yêu cầu của pháp luật trên các lĩnh vực theo đề nghị của cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh.

11. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản quản lý nhà nước về giá đồng thời hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định quản lý nhà nước về giá của trung ương, của tỉnh trên địa bàn.

12. Thông tin, báo cáo tình hình biến động giá những mặt hàng trên địa bàn theo danh mục và thời gian quy định phục vụ cho công tác quản lý kinh tế xã hội của trung ương, của tỉnh.

13. Triển khai hướng dẫn, kiểm tra việc niêm yết giá theo Điều 29 Pháp lệnh giá.

Điều 9: Thẩm quyền và trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành

1. Lập phương án giá hoặc tham gia ý kiến vào phương án giá; trình phương án giá theo thẩm quyền tại khoản 3, khoản 4, Điều 4 của Quy định này.
2. Phối hợp với Sở Tài chính trong công tác quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh.

Điều 10: Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

1. Tổ chức chỉ đạo thực hiện các quy định quản lý giá, các quyết định giá trên địa bàn huyện, thị xã.
2. Quy định giá hàng hóa, dịch vụ trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội (ngoài danh mục UBND tỉnh đã quy định) mang tính độc quyền hoặc có liên quan, tác động đến nhu cầu chung của người tiêu dùng trên toàn huyện, thị xã hoặc đối với xã, phường, thị trấn trên địa bàn.
3. Quy định giá tài sản của Nhà nước thuộc quyền quản lý của huyện, thị xã là công trình kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng cho thuê, chuyển nhượng, bán, góp vốn và các hình thức chuyển quyền khác không qua hình thức đấu thầu, đấu giá.
4. Giao Phòng Tài chính kế hoạch thẩm định giá, thông báo mức giá trần hoặc tham gia Hội đồng định giá đối với tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Khoản 1 và Khoản 2, Điều 6 Quy định này thuộc những đơn vị, doanh nghiệp do UBND huyện, thị xã quản lý và mua sắm bằng nguồn ngân sách huyện, thị xã.
5. Trực tiếp hoặc giao Phòng Tài chính kế hoạch tham gia phối hợp trong việc xây dựng phương án giá, điều tra, thanh tra giá đối với các tài sản, hàng hóa, dịch vụ có hoặc được sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thuộc danh mục nhà nước điều hành, quản lý giá tại quyết định này.
6. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp các Phòng, Ban liên quan: Điều tra giá đất trên địa bàn tổng hợp báo cáo Sở Tài chính; xây dựng phương án phân loại đường, vị trí đất, hạng đất... trên địa bàn trình cơ quan liên quan tổng hợp hoặc quyết định theo thẩm quyền.
7. Xác định hoặc giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tham gia hội đồng xác định giá các loại hàng hóa do tổ chức quốc tế hoặc nước ngoài viện trợ cho các đơn vị thuộc huyện, thị xã quản lý theo đề nghị của đơn vị tiếp nhận hàng viện trợ.
8. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định nhà nước về giá đối với các đơn vị, cá nhân trên địa bàn và xử lý vi phạm kỷ luật về giá theo thẩm quyền.
9. Xác định giá hoặc thông báo, xác nhận giá phục vụ theo yêu cầu của pháp luật trên các lĩnh vực theo đề nghị của cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan thuộc huyện, thị xã quản lý.
10. Trực tiếp hoặc giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tham gia quản lý giá theo thẩm quyền đối với hàng hóa, tài sản tịch thu; vật tư, vật liệu, thiết bị...trong đầu tư xây dựng cơ bản; thuốc chữa bệnh; bồi thường thiệt hại khi nhà nước thu hồi

đất mà có các quy định riêng của Chính Phủ, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành trung ương.

11. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch thông tin, báo cáo giá thị trường những hàng hóa dịch vụ theo thời gian và danh mục quy định về Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã để phục vụ cho công tác quản lý.

12. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc niêm yết giá trên địa bàn Huyện, Thị xã theo quy định.

Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan tham mưu trực tiếp cho UBND huyện, thị xã về quản lý giá trên địa bàn và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Tài chính trên lĩnh vực quản lý giá.

Điều 11: Thẩm quyền và trách nhiệm của các đơn vị sản xuất kinh doanh, các đơn vị mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ bằng toàn bộ hoặc một phần từ nguồn ngân sách Nhà nước

1. Xây dựng phương án giá, đề xuất mức giá đối với tài sản, hàng hoá, dịch vụ thuộc các danh mục liên quan tại Quy định này báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

2 Chấp hành các quy định quản lý Nhà nước về giá, cung cấp cho các cơ quan chức năng đầy đủ kịp thời các nội dung liên quan trong các cuộc thanh tra, kiểm tra giá, điều tra chi phí sản xuất, lưu thông.

Điều 12: Khen thưởng và Xử lý vi phạm kỷ luật về giá

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện pháp luật về giá được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Mọi hành vi vi phạm pháp luật về giá, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13: Tổ chức thực hiện.

Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể và tổ chức thực hiện Quy định này.

Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân sản xuất kinh doanh đóng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của mình để triển khai, thực hiện đúng các văn bản pháp luật về giá và nội dung bản Quy định này. / *bm*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ



Lê Hữu Phúc

